

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHKT VIỆT NAM
HỘI ĐỊA LÝ VIỆT NAM



ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



KHOA HỌC ĐỊA LÝ VIỆT NAM

VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI TOÀN CẦU

VIETNAM GEOGRAPHY SCIENCE WITH DIGITAL TRANSFORMATION FOR
SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN THE CONTEXT OF GLOBAL CHANGE

KỶ YẾU HỘI NGHỊ KHOA HỌC ĐỊA LÝ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV

Proceedings of the 14th National Scientific Conference on Geography
Thua Thien Hue, 13 - 14/07/2024

QUYỂN 1



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

13.	ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG HOẠT ĐỘNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CỦA NGƯỜI DÂN Ở TỈNH KHÁNH HÒA.....	123
	Nguyễn Đăng Độ, Nguyễn Ngọc Đan ¹ , Nguyễn Thị Oanh	
14.	XUNG ĐỘT SỬ DỤNG NƯỚC Ở LƯU VỰC SÔNG BA.....	132
	Phan Thị Thanh Hằng, Nguyễn Lập Dân, Ngô Trà Mai, Bùi Anh Tuấn, Ngô Thanh Nga, Nguyễn Thị Bích	
15.	PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA ĐỊA CHẤT ĐỐI VỚI ĐỊA MẠO, CẢNH QUAN TỈNH ĐIỆN BIÊN.....	141
	Trần Thị Hằng	
16.	BẢO TỒN TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỰ NHIÊN Ở VƯỜN QUỐC GIA U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG.....	147
	Trương Trí Thông, Nguyễn Trọng Nhân	
17.	BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TỈNH THANH HÓA.....	154
	Lê Kim Dung, Hoàng Văn Vượng	
18.	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ DIỄN BIẾN NHU CẦU DÙNG NƯỚC Ở LƯU VỰC SÔNG SON, TỈNH QUẢNG BÌNH.....	165
	Võ Thị Nho, Hoàng Anh Vũ	
19.	ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT LÀM CƠ SỞ KHOA HỌC PHỤC VỤ QUẢN TRỊ TÀI NGUYÊN NƯỚC TỈNH NINH BÌNH.....	173
	Nguyễn Diệu Trinh, Vũ Thị Thu Lan, Hoàng Thanh Sơn, Lương Xuân Thành	
20.	ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP SỬ DỤNG HỢP LÍ TẠI HUYỆN ĐÔNG HẢI TỈNH BẠC LIÊU.....	181
	Huỳnh Hoang Khả, Trịnh Chí Tâm	
21.	ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN SINH KẾ NGƯỜI DÂN Ở LƯU VỰC SÔNG KỶ LỘ (ĐOẠN CHÁY QUA HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN).....	189
	Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Đức Tôn, Trần Thị Kim Chung	
22.	ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN ĐẢO TỈNH KHÁNH KHOA.....	200
	Nguyễn Ngọc Đan, Bùi Thanh Tùng, Lê Văn Tin, Mai Văn Chân, Trương Văn Phương, Trần Văn Phẩm	
23.	CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN TRONG ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VƯỜN QUỐC GIA PÙ MÁT.....	212
	Trần Thị Nhung, Vương Hồng Nhật, Nguyễn Văn Hồng, Lại Vĩnh Cẩm, Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Phương Thảo ¹ , Nguyễn Thị Thu Hiền, Lương Việt Quân	
24.	NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ KHU VỰC NỘI THÀNH HÀ NỘI.....	224
	Nguyễn Thị Thu Hiền, Võ Thị Cẩm Ly, Phạm Thu Phương, Trần Thị Lan, Đỗ Thị May	
25.	ĐÁNH GIÁ THÍCH NGHI SINH THÁI CÂY SÚ (AEGICERAS CORNICULATUM) PHỤC VỤ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN RỪNG NGẬP MẶN VEN BIỂN TỈNH NGHỆ AN.....	235
	Vũ Văn Lương, Trần Đình Du, Đậu Khắc Tài	

ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN ĐẢO TỈNH KHÁNH KHOA

Nguyễn Ngọc Đan¹, Bùi Thanh Tùng², Lê Văn Tin¹,
Mai Văn Chân¹, Trương Văn Phương³, Trần Văn Phẩm¹

Abstract

Assessment of resources for the development of island tourism in Khanh Hoa province

Resource assessment research is a necessary basis for strategic planning and proposing optimal solutions for the exploitation and rational use of resources, ensuring sustainable development. Khanh Hoa is a province with many unique and attractive tourist destinations, including island tourism resources. The article applies data analysis and processing methods, field survey methods, sociological survey methods, mapping methods, and expert methods to assess resources for island tourism development in Khanh Hoa province. The results show that Khanh Hoa province has great potential to exploit the island tourism industry. Of the total 8 evaluation points, there are 6 tourist destinations ranked 1, only 1 tourist destination ranked 2, and 1 tourist destination ranked 3; There are no tourist attractions rated 4; The study also analyzed the advantages and limitations in the process of local tourism development. On that basis, it is proposed to exploit intra-provincial and inter-provincial tourist routes for Khanh Hoa province.

Keywords: Island tourism resources, Khanh Hoa province.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỉnh Khánh Hòa, nằm ở Duyên hải Nam Trung Bộ, được ví như một bức tranh thu nhỏ của Việt Nam. Với diện tích đất liền 5,217.7 km², dân số 1.248 nghìn người (năm 2021 với 32 dân tộc sinh sống [1]). Khánh Hòa sở hữu một loạt tài nguyên thiên nhiên đa dạng, từ rừng núi đến đồng bằng và miền ven biển duyên hải. Đặc biệt, với 385 km đường bờ biển và khoảng 200 hòn đảo lớn nhỏ, Khánh Hòa có tiềm năng phát triển DL biển đảo. Trong nhiều năm qua, DL biển đảo tỉnh Khánh Hòa đã không ngừng phát triển với những loại hình DL đặc sắc, hấp dẫn.

Khánh Hòa được ưu đãi lợi thế về điều kiện tự nhiên cho phát triển DL, nhất là DL biển đảo. Khánh Hòa đặt mục tiêu: Khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển DL biển - đảo trở thành thế mạnh của DL Khánh Hòa và là một trong những trọng điểm DL của quốc gia. Hiện nay, DL đã đóng góp quan trọng vào việc duy trì phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy các ngành, các lĩnh vực khác phát triển, giải quyết được nhiều việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của người dân, đảm bảo an sinh xã hội và ổn định an ninh trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, hiện nay ngành DL của tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và kỳ vọng của tỉnh. Vì vậy, đánh giá tài nguyên phục vụ phát triển DL biển đảo ở tỉnh Khánh Hòa là rất cần thiết.

2. DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Bài viết sử dụng dữ liệu thu thập từ các cơ quan quản lý về du lịch của tỉnh Khánh Hòa, kết quả của 150 phiếu điều tra từ khách du lịch tham gia du lịch tại Khánh Hòa, kết quả khảo sát thực địa tại các địa bàn du lịch trọng điểm của tỉnh Khánh Hòa.

¹ Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

² Trường THCS Cao Bá Quát, xã Vĩnh Thái, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

³ Trường Đại học Nha Trang

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu

Nguồn tư liệu tác giả thu thập gồm có: các công trình nghiên cứu, đánh giá tài nguyên phục vụ phát triển DL của các tác giả đi trước; các số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và tài nguyên DL tự nhiên, kế hoạch phát triển DL của tỉnh Khánh Hoà... Tất cả nguồn tư liệu liên quan đến đối tượng và lãnh thổ nghiên cứu đã được đề tài tiếp cận và vận dụng có chọn lọc.

2.2.2. Phương pháp khảo sát thực địa

Áp dụng phương pháp này, nhóm tác giả đã tiến hành 02 đợt khảo sát thực địa (tháng 03/2023 và tháng 07/2023) tại các điểm đặc trưng của tỉnh để thu thập các thông tin của du khách về mức độ hấp dẫn, sự hài lòng của du khách ở các điểm DL biển đảo ở tỉnh Khánh Hoà.

2.2.3. Phương pháp điều tra xã hội học

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: Đề tài sử dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất với kỹ thuật lấy mẫu theo định mức, nghĩa là phân chia kích thước mẫu nghiên cứu theo tổng số khách DL nội địa đến với tỉnh Khánh Hoà năm 2022. Đề tài sử dụng công thức của Slovin [2]:

$$n = \frac{N}{1 + N.e^2} \quad (1)$$

Trong đó: n : là quy mô của mẫu (số lượng mẫu cần xác định cho nghiên cứu điều tra); N : là quy mô tổng số; e : là mức sai lệch mong muốn (Thường ba tỷ lệ sai số hay sử dụng là: ± 01 (1%), ± 0.05 (5%), ± 0.1 (10%), trong đó mức phổ biến nhất là ± 0.05).

Theo niên giám thống kê của tỉnh Khánh Hoà năm 2022, tổng số khách DL nội địa đến với tỉnh Khánh Hoà là 2.290.828 người [2]. Áp dụng công thức (1), ta có quy mô mẫu khảo sát là 414 hộ. Tuy nhiên, do kinh phí có hạn, hơn nữa Khánh Hoà có rất nhiều điểm DL nhưng trong nghiên cứu chỉ tập trung đánh giá một số điểm DL biển đảo nên chúng tôi chỉ phỏng vấn 150 du khách nhưng vẫn đảm bảo được tính số lượng phiếu để tiến hành đánh giá.

Địa điểm điều tra: Đề tài chỉ tiến hành điều tra du khách đến các điểm DL tiêu biểu của Tỉnh Khánh Hoà là: Vịnh Vân Phong, Vịnh Nha Trang, Vịnh Cam Ranh, Đầm Nha Phu, Quần đảo Trường Sa, Bãi Dài, Bãi biển Dốc lết, Suối nước khoáng nóng Tháp Bà trong năm 2023.

2.2.4. Phương pháp bản đồ

Bản đồ là tư liệu đồng thời là phương tiện thể hiện kết quả nghiên cứu. Các bản đồ xây dựng phục vụ nghiên cứu gồm: Bản đồ hành chính tỉnh Khánh Hoà, bản đồ các điểm DL, bản đồ các tuyến DL, tỉ lệ 1/100.000. Các loại bản đồ này được xây dựng dựa trên cơ sở sử dụng các phần mềm Mapinfo và ArcGIS.

2.2.5. Phương pháp chuyên gia

Phương pháp chuyên gia được sử dụng để tham khảo ý kiến sau khi khảo sát của các đối tượng du khách để có cái nhìn tổng quát hơn về bối cảnh của nghiên cứu, đồng thời làm rõ hơn những tài nguyên DL biển đảo hiện có và ảnh hưởng của nó tới hoạt động DL biển đảo.

2.2.6. Phương pháp đánh giá tổng hợp tài nguyên DL

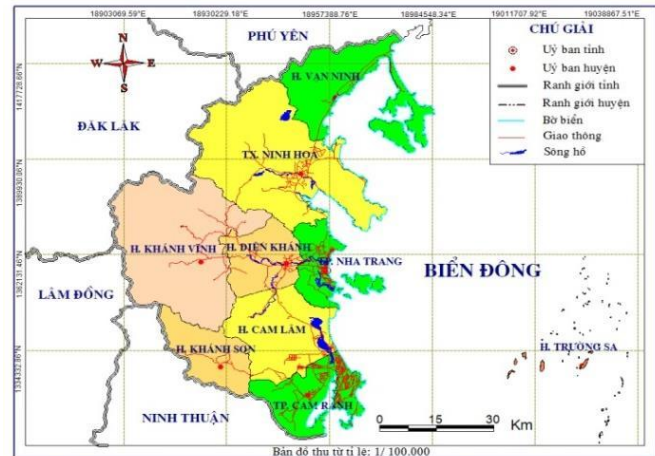
Đa phần các công trình đánh giá tài nguyên DL hiện nay thường sử dụng 4 bậc tương ứng với thang điểm 4, 3, 2, 1 để chỉ 4 mức độ thuận lợi: rất thuận lợi, khá thuận lợi, trung bình và ít thuận lợi, các mức độ này được quy định bởi các chỉ tiêu cụ thể, có tính chất định lượng để có thể so sánh các kết quả

đánh giá với nhau. Trên thực tế, các yếu tố được lựa chọn để đánh giá tài nguyên DL có các tính chất, mức độ và giá trị không đồng đều. Vì thế, để đảm bảo cho kết quả đánh giá được chính xác và khách quan cần phải xác định thêm hệ số cho các yếu tố quan trọng hơn. Tùy thuộc vào vai trò của các yếu tố để nhân hệ số: hệ số 3: rất quan trọng, hệ số 2: quan trọng, hệ số 1: bình thường [3]. Như vậy, điểm đánh giá riêng cao nhất là của yếu tố có bậc cao nhất là 4 và có hệ số cao nhất là hệ số 3 sẽ là : $4 \times 3 = 12$ điểm. Và điểm đánh giá riêng thấp nhất là của yếu tố có bậc thấp nhất là 1 và có hệ số thấp nhất là hệ số 1, sẽ là : $1 \times 1 = 1$ điểm. Điểm đánh giá tổng hợp là tổng số các điểm đánh giá riêng của các yếu tố.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát khu vực nghiên cứu

Tổng diện tích tự nhiên phần đất liền của tỉnh là 5.137,8km² không bao gồm phần đất của các đảo. Phần đất liền của tỉnh có chiều dài khoảng 150 km, chiều ngang lớn nhất khoảng 90km kéo dài từ tọa độ địa lý: 11°41'53" đến 12°52'35" vĩ độ Bắc; 108°40" đến 109°23'24" kinh độ Đông [7]. Hiện nay, tỉnh bao gồm 9 đơn vị hành chính với 2 thành phố, 1 thị xã và 6 huyện. Địa hình thấp dần từ Tây sang Đông với đa dạng địa hình như núi, đồi, đồng bằng, vùng ven biển.



Hình 1. Bản đồ hành chính KVNC

3.2. Xác định chỉ tiêu và xây dựng thang điểm đánh giá

3.2.1. Xác định các chỉ tiêu đánh giá

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu đi trước, để phù hợp với đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả đã dựa trên cơ sở đánh giá của công trình [4,5,6], để đánh giá. Các tiêu chí cơ bản để đánh giá các điểm DL, đề tài đã lựa chọn 8 tiêu chí đánh giá, được chia thành hai nhóm chỉ tiêu tác động lên hoạt động DL:

Nhóm chỉ tiêu cấp 1: Bao gồm các yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp lên hoạt động DL, gồm 5 tiêu chí: Độ hấp dẫn; Vị trí điểm DL; Sức chứa du khách; Thời gian hoạt động DL; Cơ sở hạ tầng - cơ sở vật chất kỹ thuật DL; *Nhóm chỉ tiêu cấp 2:* Bao gồm các yếu tố có tác động lên việc tổ chức khai thác DL thông qua 3 tiêu chí: Tính bền vững; Tính an toàn; Tính liên kết.

3.2.2. Thang điểm đánh giá

3.2.2.1. Nhóm chỉ tiêu cấp 1

a. *Độ hấp dẫn:* Độ hấp dẫn của khu vực được đánh giá theo 4 bậc tương ứng với các mức độ thuận lợi với các chỉ tiêu cụ thể như sau: Rất thuận lợi (RTL): RTL: Có trên 5 phong cảnh đẹp, đa dạng, có hệ sinh thái đa dạng độc đáo được bảo tồn tốt, có thể tổ chức ít nhất là 5 loại hình DL; Khá thuận lợi (TLK): Có 3 - 5 phong cảnh đẹp, tương đối đa dạng ở trong trạng thái được bảo tồn khá tốt, có thể tổ chức được 3 - 5 loại hình DL; Thuận lợi trung bình (TLTB): Có 1-2 phong cảnh đẹp, tính đa dạng sinh học vừa phải, đáp ứng được 1-2 loại hình DL; Không thuận lợi (KTL): Phong cảnh đơn điệu, chỉ có thể tổ chức được 1 loại hình DL.

b. *Vị trí điểm DL:* RTL: Khoảng cách từ 10-100km; thời gian đi không quá 3 giờ; có thể đến bằng 2-3 loại phương tiện thông dụng; TLK: Khoảng cách từ 100-200km, thời gian đi khoảng 2-3 giờ; có thể đến bằng 2-3 loại phương tiện giao thông; TLTB: Khoảng cách trên 200km, thời gian đi khoảng 4-5

giờ, có thể đến bằng 1-2 loại phương tiện giao thông thông thường, KTL: Khoảng cách trên 300km; thời gian đi khoảng trên 5 giờ, đến bằng 1-2 loại phương tiện thông dụng.

c. *Sức chứa du khách*: RTL: Trên 1.000 lượt khách/ngày; TLK: Từ 500 - 1.000 lượt khách/ngày; TLTB: Từ 100 - 500 lượt khách/ngày; KTL: Dưới 100 lượt khách/ngày.

d. *Thời gian hoạt động DL*: RTL: Có thể tổ chức hoạt động DL trên 200 ngày/năm; TLK: Có thể tổ chức hoạt động DL từ 150 ngày đến dưới 200 ngày/năm; TLTB: Hoạt động DL từ 100 ngày đến dưới 150 ngày/năm; KTL: Hoạt động DL dưới 100 ngày/năm.

e. *Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật DL*: RTL: CSHT - CSVCKT DL đồng bộ, đủ tiện nghi, đạt tiêu chuẩn quốc tế; TLK: Có CSHT, VCKT DL đồng bộ, đủ tiện nghi, đạt tiêu chuẩn quốc gia; TLTB: Có CSHT, VCKT DL chưa đồng bộ, chưa đủ tiện nghi; KTL: CSHT - CSVCKT DL ở tình trạng kém hoặc chất lượng thấp.

Trong 5 chỉ tiêu của nhóm yếu tố cấp 1, mỗi chỉ tiêu sẽ có một sự tác động khác nhau đến việc thu hút khách DL. Dựa vào mức độ tác động mà chia thành các hệ số quan trọng khác nhau, cụ thể: Hệ số 3 là các yếu tố quan trọng, có vai trò quyết định đến việc phát triển DL, thu hút du khách bao gồm: Độ hấp dẫn, thời gian hoạt động DL, CSHT-CSVCKT; Hệ số 2: vị trí điểm DL, sức chứa du khách vì chúng kém quan trọng hơn (bảng 1).

Bảng 1. Phân hoá sức thu hút du khách của các điểm DL theo nhóm chỉ tiêu cấp 1

Loại	Đặc điểm	Điểm	Tỉ lệ so với điểm tối đa
Loại 1	Điểm DL rất thuận lợi	43 - 52	82 - 100 %
Loại 2	Điểm DL khá thuận lợi	33 - 42	63 - 81 %
Loại 3	Điểm DL thuận lợi trung bình	23 - 32	44 - 62 %
Loại 4	Điểm DL kém thuận lợi	13 - 22	25 - 43 %

3.2.2.2. Nhóm chỉ tiêu cấp 2

f. *Tính bền vững*: RTL: Tài nguyên dạng nguyên sinh không có thành phần hoặc bộ phận nào bị phá hoại, khả năng phục hồi sinh thái nhanh, tồn tại vững chắc trên 100 năm; hoạt động DL diễn ra liên tục; TLK: Có 1 - 2 thành phần tự nhiên bị phá hoại nhưng không đáng kể, có khả năng phục hồi nhanh, tồn tại vững chắc từ 50 - 100 năm; hoạt động DL diễn ra thường xuyên; TLTB: Có 1 - 2 thành phần tự nhiên bị phá hoại ở mức đáng kể, phải tốn nhiều kinh phí mới phục hồi được, tồn tại từ 10 - 50 năm; hoạt động DL có bị hạn chế; KTL: Có 2 - 3 thành phần hoặc bộ phận tự nhiên bị phá hoại ở mức đáng kể, khả năng phục hồi nhưng chậm, tồn tại vững chắc dưới 10 năm; hoạt động DL bị gián đoạn.

g. *Tính an toàn* (về sinh thái và xã hội): RTL: An ninh ổn định, sinh thái và thiên tai, không xảy ra dịch bệnh; TLK: Ít xảy ra trường hợp mất ổn định nào về an ninh, sinh thái và thiên tai, dịch bệnh,...; TLTB: Thường xuyên mất ổn định về an ninh, sinh thái và thiên tai, dịch bệnh,...; KTL: Rất hường xuyên mất ổn định về an ninh, sinh thái và thiên tai, dịch bệnh,...

h. *Tính liên kết*: RTL: Có thêm ít nhất 4 điểm TNDL nằm trong phạm vi bán kính không quá 25km; TLK: Có thêm từ 2 - 3 điểm TNDL ở trong phạm vi điểm xem xét không quá 25km; TLTB: Chỉ có thêm 1 điểm TNDL ở trong phạm vi 25km; KTL: Không có điểm TNDL nào khác có thể liên kết được trong phạm vi bán kính 25km.

Bảng 2. Phân hóa khả năng tổ chức khai thác các điểm DL theo nhóm chỉ tiêu cấp 2

Loại	Đặc điểm	Điểm	Tỉ lệ so với điểm tối đa
Loại 1	RTL: Có khả năng tổ chức khai thác tốt	17 - 20	> 80 %
Loại 2	KTL: Có khả năng tổ chức khai thác khá	13 - 16	> 60 - 80 %
Loại 3	TLTB: Có khả năng tổ chức khai thác TB	9 - 12	> 40 - 60 %
Loại 4	KTL: Có khả năng tổ chức khai thác kém	5 - 8	> 20 - 40 %

Sau khi đánh giá, phân hạng từng nhóm chỉ tiêu, đề tài tiến hành đánh giá phân hạng tổng hợp bằng cách kết hợp hai hệ thống chỉ tiêu cấp 1 và cấp 2 (bảng 3).

Bảng 3. Lượng hoá giá trị của các điểm DL

Loại	Giá trị các điểm DL	Điểm
Loại 1	Tốt	59 - 72
Loại 2	Khá	45 - 58
Loại 3	Trung bình	31 - 44
Loại 4	Kém	18 - 30

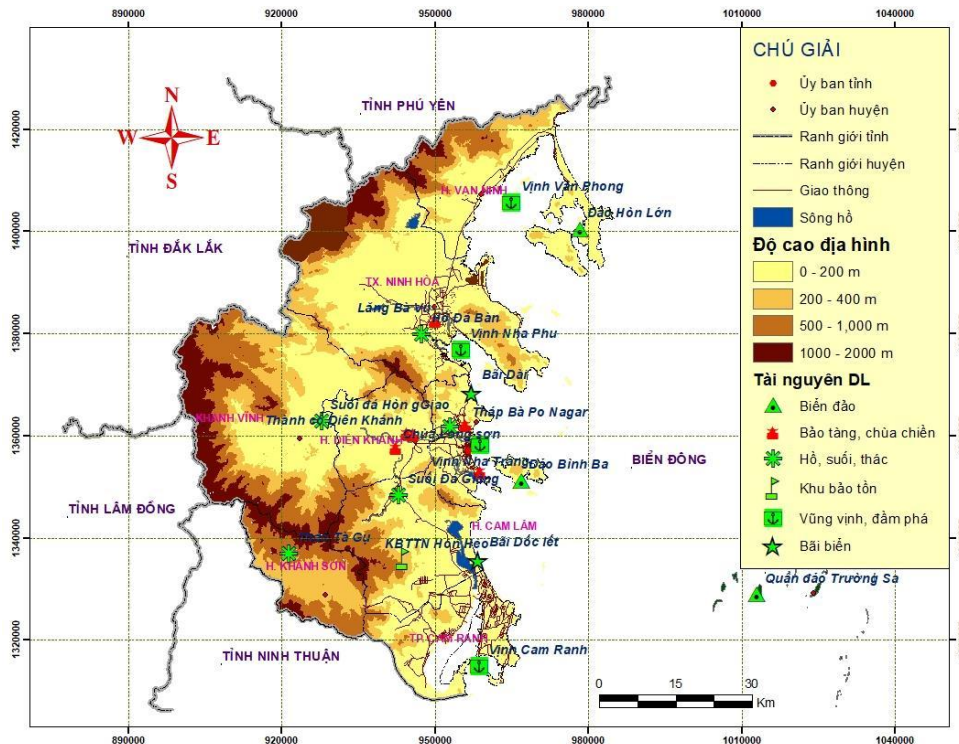
3.3. Kết quả đánh giá

3.3.1. Tiềm năng các điểm du lịch (DL)

1) Vịnh Vân Phong

* *Độ hấp dẫn*: Được xem là một kỳ quan thiên nhiên với khí hậu ôn hoà, bãi biển đẹp, cát mịn, núi đồi hùng vĩ, sinh vật đa dạng[8]. Đạt mức độ rất hấp dẫn.

* *Vị trí điểm DL*: Cách trung tâm thành phố Nha Trang khoảng 80km về phía Bắc, là một eo biển kín gió và rộng lớn gồm 28 đảo và các vịnh nhỏ. Đạt mức độ rất thuận lợi.



Hình 2. Bản đồ các điểm DL tỉnh Khánh Hoà

* *Sức chứa du khách*: Sức chứa khách DL trên 3000 khách/ngày. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Thời gian hoạt động DL*: Thời điểm nào trong năm cũng đều lý tưởng. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *CSHT – CSVCKTDL*: vịnh Vân Phong có CSHT - CSVCKT DL tương đối đồng bộ. Khách sạn, resort nào đạt tiêu chuẩn 5 sao, tiêu chuẩn 4 sao vẫn còn ít. Đạt mức độ khá thuận lợi.

* *Tính bền vững*: Trong những năm gần đây, vịnh Vân Phong đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải DL, nước thải sinh hoạt,... Đạt mức độ khá thuận lợi.

* *Tính an toàn:* Vịnh Vân Phong với ưu thế sở hữu cảng nước sâu, vịnh kín gió giúp tàu thuyền dễ dàng neo đậu, du khách yên tâm tắm biển, nghỉ dưỡng. Đạt mức độ khá thuận lợi.

* *Tính liên kết:* Vịnh này nhiều điểm tài nguyên DL nằm trong phạm vi bán kính 25 km như: đảo Hòn Lớn, Bãi cây Bàng, Mũi Đồi cực Đông, suối Vạn Bình,... Đạt mức độ liên kết rất thuận lợi.

2) Vịnh Cam Ranh

* *Độ hấp dẫn:* Với vẻ đẹp êm đềm và không khí trong lành, Cam Ranh là một trong những vịnh nước sâu tự nhiên tốt nhất thế giới. Đạt mức độ rất hấp dẫn.

* *Vị trí điểm DL:* Vịnh Cam Ranh cách trung tâm thành phố Nha Trang khoảng 50km về phía nam phương tiện chủ yếu bằng xe máy, ô tô, tàu thuyền. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Sức chứa du khách:* Với diện tích vịnh lên tới 60 km², Vịnh Cam Ranh có sức chứa khách DL đạt mức rất lớn, trên 3000 lượt khách/ngày. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Thời gian hoạt động DL:* Thời gian nào trong năm cũng đẹp. Khoảng thời gian từ tháng 2 cho đến tháng 9 là khoảng thời gian đẹp nhất. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *CSHT – CSVCKTDL:* CSHT - CSVCKT DL tương đối đồng bộ, đầy đủ tiện nghi; các dịch vụ lưu trú nhiều bao gồm resort, khách sạn. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Tính bền vững:* Gần đây, vịnh Cam Ranh cũng đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải DL, nước thải sinh hoạt, và tàu bè.... Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Tính an toàn:* Điểm DL vịnh Cam Ranh với ưu thế sở hữu cảng nước sâu, vịnh kín gió, biển đẹp êm đềm. Tính an toàn vịnh Cam Ranh đạt mức độ khá thuận lợi đối với du khách.

* *Tính liên kết:* Cam Ranh có nhiều điểm tài nguyên DL nằm trong phạm vi bán kính 25 km như: Đảo Bình Ba, đảo Bình Lập, khu nghỉ dưỡng Ngọc Sương,... Đạt mức độ rất thuận lợi.

3) Vịnh Nha Trang

* *Độ hấp dẫn:* Nhờ thiên nhiên ưu đãi, Vịnh Nha Trang hội tụ khá đầy đủ các yếu tố núi non, sông biển, đầm phá, hải đảo, đồng ruộng,... Đạt mức độ rất hấp dẫn.

* *Vị trí điểm DL:* Vịnh Nha Trang nằm ngay Trung tâm thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, phương tiện chủ yếu bằng xe máy, ô tô, tàu thuyền. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Sức chứa du khách:* Với diện tích vịnh lên tới 400 km², Vịnh Nha Trang có sức chứa khách DL đạt mức rất lớn, trên 10.000 lượt khách/ngày. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Thời gian hoạt động DL:* Thời điểm nào trong năm tại vịnh Nha Trang cũng đều đẹp và lý tưởng, từ tháng 1 cho đến tháng 9 là khoảng thời gian đẹp nhất. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *CSHT – CSVCKTDL:* CSHT - CSVCKT DL hiện đại, tương đối đồng bộ, có nhiều resort khách sạn hiện đại, dịch vụ vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu của khách. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Tính bền vững:* Do có sự quản lý chặt chẽ điểm DL, khả năng phục hồi của môi trường sinh thái nhanh. Tính bền vững của vịnh Nha Trang mức độ rất thuận lợi.

* *Tính an toàn:* Công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại các điểm DL vịnh Nha Trang luôn được tập trung giải quyết có hiệu quả, không có tiêu cực và tệ nạn. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Tính liên kết:* C nhiều điểm tài nguyên DL nằm trong phạm vi bán kính 25 km như: Đầm Nha Phu, vịnh Vân Phong, Tháp Bà Ponagar, Viện Hải Dương học,... Đạt mức độ rất thuận lợi.

4) Đầm Nha Phu

* *Độ hấp dẫn:* Với cảnh quan hoang sơ, những bãi cát trắng tinh khiết trải dài hàng cây số cùng hệ thực vật đa dạng. Đầm Nha Phu đạt mức độ rất hấp dẫn.

* *Vị trí điểm DL:* Nằm cách trung tâm thành phố Nha Trang khoảng 15 km về phía Bắc. Phương tiện di chuyển chủ yếu bằng xe máy, ô tô, tàu thuyền. Đạt mức độ khá hấp dẫn.

* *Sức chứa du khách*: Với chiều rộng khoảng 1500ha, đầm Nha Phu có sức chứa khách DL đạt mức trên 1000 lượt khách/ngày. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Thời gian hoạt động DL*: Cũng giống như vịnh Vân Phong, thời điểm nào trong năm tại vịnh đầm Nha Phu cũng đều đẹp và lý tưởng. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *CSHT – CSVCKTDL*: Nhìn chung cơ sở hạ tầng phục vụ ở đây vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu lưu trú của du khách. Đạt mức độ trung bình.

* *Tính bền vững*: Hầu hết các đảo trong đầm còn khá hoang sơ nên cảnh quan tự nhiên ở đây rất trong lành. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Tính an toàn*: Đầm Nha Phu có sóng nhẹ, rất yên bình, phù hợp các chương trình tham quan DL. Dân cư thân thiện, lịch sự. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Tính liên kết*: Đầm Nha Phu có nhiều điểm tài nguyên DL nằm trong phạm vi bán kính 25 km như: suối Tiêu Du, hồ Suối Trầu, hòn Đá Vàng,.. Đạt mức độ liên kết rất thuận lợi.

5) Quần đảo Trường Sa

* *Độ hấp dẫn*: Đây là quần đảo san hô điển hình, hầu như còn nguyên sơ, chưa bị tác động nhiều của các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội. Đạt mức độ rất hấp dẫn.

* *Vị trí điểm DL*: Đảo gần đất liền nhất là đảo Trường Sa cách vịnh Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa khoảng 250 hải lý tương đương khoảng 463 km, phương tiện di chuyển ra đảo trường sa chủ yếu bằng tàu thuyền hoặc trực thăng. Đạt mức độ thuận lợi trung bình.

* *Sức chứa du khách*: Với trên 100 hòn đảo lớn nhỏ, diện tích vùng biển rộng khoảng 410.000 km², có sức chứa khách DL đạt mức trên 500 lượt khách/ngày. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Thời gian hoạt động DL*: Tại quần đảo Trường sa các hiện tượng thời tiết cực đoan như: giông, lốc diễn ra quanh năm bão. Đạt mức độ ít thuận lợi.

* *CSHT – CSVCKTDL*: CSHT tại điểm DL này còn rất thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách, mặc dù có nhiều dự án đang trong quá trình thực hiện. Đạt mức độ ít thuận lợi.

* *Tính bền vững*: Quần đảo Trường Sa có đa dạng sinh học cao. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Tính an toàn*: Điểm DL Quần đảo mặc dù hội tụ nhiều đảo nhiên do cách xa đất liền lại hay có mưa, bão. Điểm DL Quần đảo Trường Sa đạt mức độ trung bình.

* *Tính liên kết*: Trong phạm vi bán kính 25 km hầu như không có thể liên kết với các điểm DL nào ngoài hệ thống quần đảo. Quần đảo Trường sa đạt mức độ liên kết ít thuận lợi.

6) Bãi Dài

* *Độ hấp dẫn*: Bãi Dài (Cam Lâm) nằm cách xa thành phố nên tránh được cái ồn ào của phố thị, rất yên tĩnh và đặc biệt vẫn giữ được vẻ đẹp hoang sơ. Đạt mức độ rất hấp dẫn.

* *Vị trí điểm DL*: Bãi Dài nằm giữa sân bay Cam Ranh 10km và thành phố biển Nha Trang 20 Km. Các phương tiện di chuyển phổ biến đến Bãi Dài rất đa dạng. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Sức chứa du khách*: Biển Bãi Dài với dải cát dài hơn 1km, biển bình yên bằng phẳng nên Bãi Dài có sức chứa từ trên 1000 lượt khách/ ngày, đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Thời gian hoạt động DL*: Thời tiết ở Khánh Hòa rất thuận lợi cho DL nghỉ dưỡng từ tháng 1 đến tháng 9, với nắng đẹp, trời trong xanh, gió biển mát mẻ. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *CSHT – CSVCKTDL*: CSHT DL ở Bãi Dài đã được đầu tư phát triển mạnh mẽ, với hệ thống nhiều resort, khách sạn hiện đại, nhà hàng, khu vui chơi giải trí,... Đạt mức độ khá.

* *Tính bền vững*: Trong những năm gần đây, bãi biển này đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải DL, nước thải sinh hoạt,... Đạt mức độ trung bình.

* *Tính an toàn*: Sở hữu khung cảnh tự nhiên hoang sơ với bãi biển rộng bằng phẳng, nước biển trong xanh và yên bình, người dân địa phương mến khách, lịch sự. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Tính liên kết*: Bãi Dài có nhiều điểm tài nguyên DL nằm trong phạm vi 25 km như Bãi Thủy triều, Đảo Bình Ba, Hòn Hèo, Vịnh Nha Phu, Vịnh Nha Trang. Đạt mức độ rất thuận lợi.

7) Bãi biển Dốc Lết

* *Độ hấp dẫn*: Bãi biển Dốc Lết sở hữu vẻ đẹp hoang sơ, tự nhiên với bờ cát trắng mịn, nước biển trong xanh, sóng biển yên bình. Điểm DL này đạt mức độ rất hấp dẫn.

* *Vị trí điểm DL*: Cách Nha Trang khoảng 45 km. Các phương tiện di chuyển phổ biến tương đối đa dạng gồm: Xe khách, xe buýt, taxi hoặc xe máy. Đạt mức độ khá thuận lợi.

* *Sức chứa du khách*: Theo thống kê của Sở DL tỉnh Khánh Hòa, sức chứa khách DL ở bãi biển Dốc Lết khoảng 30.000 người/ngày. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Thời gian hoạt động DL*: Bãi biển này nằm ở vùng khí hậu đồng bằng ven biển, thời tiết quanh năm ôn hòa, nên thời gian hoạt động DL diễn ra quanh năm. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *CSHT – CSVCKTDL*: Hiện nay cơ sở vật chất ở đây còn thiếu đồng bộ và chất lượng phục vụ chưa được đánh giá cao. Bãi biển Dốc Lết đạt kém thuận lợi.

* *Tính bền vững*: Trong những năm gần đây, bãi biển này đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải DL, nước thải sinh hoạt,... Đạt mức độ trung bình.

* *Tính an toàn*: Bãi biển này có bờ cát dài, bằng phẳng, độ dốc thoải thoải, nước biển trong xanh, sóng vỗ nhẹ nhàng, rất thích hợp cho việc tắm biển. Đạt mức độ rất an toàn.

* *Tính liên kết*: Xung quanh bãi biển Dốc Lết có nhiều địa điểm DL hấp dẫn khác như: khu DLST Bãi Dốc Lết, khu DLST Vườn Nho, làng chài Ninh Hải,... Đạt mức độ khá thuận lợi.

8) Suối khoáng nóng Tháp Bà

* *Độ hấp dẫn*: Điểm DL Suối khoáng nóng Tháp Bà có kiến trúc mở, hòa hợp với thiên nhiên, không gian thoáng đãng, mát mẻ. Điểm DL này đạt mức độ rất hấp dẫn.

* *Vị trí điểm DL*: Cách trung tâm TP Nha Trang khoảng 4km về phía Bắc, sau lưng **Tháp Bà Ponagar**. Phương tiện di chuyển đến điểm DL này rất đa dạng. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Sức chứa du khách*: Hiện nay, KDL suối khoáng nóng Tháp Bà có diện tích diện tích rộng gần 3 hecta với sức chứa du khách từ 500 - 600 lượt khách/ngày, đạt mức thuận lợi khá.

* *Thời gian hoạt động DL*: Du khách đến KDL suối khoáng nóng Tháp Bà nói riêng nên đi vào mùa khô (từ tháng 1 đến tháng 9). Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *CSHT – CSVCKTDL*: KDL suối khoáng nóng Tháp Bà có đủ các dịch vụ tắm bùn từ bình dân đến cao cấp, phục vụ nhu cầu đa dạng của du khách. Đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Tính bền vững*: Do có sự quản lý chặt chẽ, ít có tác động vào thiên nhiên nên khả năng phục hồi của môi trường sinh thái nhanh. KDL này đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Tính an toàn*: Tại DL suối khoáng nóng Tháp Bà không xảy ra trường hợp mất ổn định nào về an ninh, sinh thái và thiên tai. KDL suối khoáng nóng Tháp Bà đạt mức độ rất thuận lợi.

* *Tính liên kết*: Có nhiều điểm tài nguyên DL nằm trong phạm vi bán kính 25 km: **Tháp Bà Ponagar**, Viện Hải Dương học, Vịnh Nha Trang, KBTTN Hòn Bà. Đạt mức rất thuận lợi.

3.3.2. Kết quả đánh giá tổng hợp các điểm DL

Tổng hợp kết quả đánh giá các điểm DL tỉnh Khánh Hòa theo chỉ tiêu cấp 1 và 2 (bảng 4).

Bảng 4. Kết quả đánh giá tổng hợp các điểm DL tỉnh Khánh Hoà

Điểm DL	Chỉ tiêu đánh giá									
	Độ hấp dẫn	Vị trí điểm DL	Sức chứa du khách	Thời gian hoạt động	CSHT-VCKT	Tính bền vững	Tính an toàn	Tính liên kết	Tổng điểm	Xếp loại
Vịnh Vân Phong	12	8	8	12	9	3	6	8	64	1
Vịnh Nha Trang	12	8	8	12	12	4	8	8	69	1
Vịnh Cam Ranh	12	8	8	12	12	2	8	8	70	1
Đầm Nha Phu	12	6	8	12	6	2	8	8	62	1
Quần đảo Trường Sa	12	4	8	3	3	2	4	2	38	3
Bãi dài	12	8	8	12	6	2	8	8	64	1
Bãi Dốc Lết	12	6	8	12	3	2	8	6	57	2
Khoáng nóng Tháp Bà	12	8	6	12	12	4	8	8	70	1

Qua bảng kết quả đánh giá tổng hợp và lượng hóa giá trị các điểm DL tỉnh Khánh Hoà có thể rút ra nhận xét:

- Trong tổng số 8 điểm đánh giá, có tới 6 điểm DL xếp loại 1; chỉ có 1 điểm xếp loại 2 và 1 điểm xếp loại 3; không có điểm DL xếp loại 4. Điều này cho thấy tỉnh Khánh Hoà có rất nhiều tiềm năng về tài nguyên tạo lợi thế trong việc phát triển và đa dạng hóa các loại hình DL.

Bảng 5. Lượng hóa giá trị của các điểm DL tỉnh Khánh Hoà

Loại	Giá trị điểm DL	Điểm	Số lượng điểm DL
Loại 1	Tốt	59 - 72	7
Loại 2	Khá	45 - 58	1
Loại 3	Trung bình	31 - 44	1
Loại 4	Kém	18 - 30	0

- Theo kết quả đánh giá, các điểm DL đạt loại 1 là các điểm có chất lượng tốt, có tiềm năng rất lớn để phát triển DL, gồm các điểm: Vịnh Vân Phong, Vịnh Nha Trang, Vịnh Cam Ranh, Đầm Nha Phu, Bãi dài, và Suối nước khoáng nóng Tháp Bà. Các điểm DL này có các tiêu chí phần lớn ở mức rất thuận lợi, có sức thu hút tốt đối với khách DL và có khả năng tổ chức khai thác tốt.

Các điểm DL đạt loại 2 chỉ có bãi biển Dốc Lết, điểm DL này cũng có tiềm năng và lợi thế trong việc khai thác, phát triển DL, tuy nhiên một số tiêu chí không được đánh giá cao như cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ DL còn hạn chế và tính bền vững chưa cao.

- Trong các điểm DL có 1 điểm đạt loại 3 là Quần đảo Trường Sa. Thực tế cho thấy hai điểm DL này là rất có tiềm năng để tổ chức khai thác DL, tuy nhiên các điểm DL này được đánh giá ở mức độ loại 3 do một số các yếu tố như vị trí địa lý, thời gian hoạt động và sự CSVC – HTKT DL đều có điểm đánh giá thấp. Không có điểm tài nguyên DL nào thuộc loại này.

3.3. Đề xuất các tuyến nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên DL biển đảo tỉnh Khánh Hoà

3.3.1. Đánh giá kết quả tài nguyên DL tỉnh Khánh Hoà

Thế mạnh: Khánh Hoà - vùng đất từ lâu nổi tiếng được tự nhiên ưu ái với tài nguyên DL biển đảo phong phú, ưu thế hơn hẳn các tỉnh thành có biển ở nước ta. Những năm gần đây, tài nguyên DL của tỉnh được đầu tư khai thác mạnh mẽ, điều đó đã được minh chứng qua số liệu doanh thu, khách DL và hệ thống cơ sở hạ tầng làm phong phú thêm các sản phẩm DL biển.

Môi trường đầu tư, kinh doanh trong DL của tỉnh được cải thiện tốt. Việc phát triển cơ sở hạ tầng DL đã giúp tỉnh thu hút được thêm nhiều lượt du khách đến với Khánh Hoà. Với định hướng phát

triển DL nên chính quyền thành tỉnh Khánh Hoà không ngừng đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất như hệ thống hạ tầng giao thông, các cơ sở lưu trú, vui chơi giải trí, và các dịch vụ bổ sung như nhà hàng (ngoài khách sạn), các cơ sở DL chữa bệnh, làm đẹp, v.v ...

Hạn chế: Tăng trưởng DL trong những năm qua tăng nhanh, tuy nhiên chưa có sự bút phá tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Việc tăng trưởng về khách DL bằng tàu biển không ổn định. Nguyên nhân là do tàu biển DL phải cập cảng chung với cảng hàng hóa; sản phẩm DL ở đây còn đơn điệu; vấn đề an ninh DL còn nhiều bất cập; trình độ nhân lực còn nhiều hạn chế...

Khí hậu biến đổi thất thường trong những năm gần đây ảnh hưởng đến lĩnh vực DL, nhà hàng khách sạn đóng cửa, không có khách, ảnh hưởng đến thu nhập người dân.

- Mặc dù được chú trọng đầu tư, song hệ thống cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ DL vẫn chưa hoàn thiện. Do vậy, cũng làm cho chất lượng các dịch vụ DL phục vụ du khách chưa cao.

- Hệ thống cơ chế, chính sách phát triển chưa thực sự chủ động trong khai thác các tiềm năng, lợi thế DL đa dạng của địa phương để xây dựng cơ cấu kinh tế bền vững hơn; tính dự báo chiến lược và năng lực tổ chức phát triển chưa cao, còn bị động trước diễn biến thực tế.

3.3.2. Đề xuất các tuyến DL biển đảo tỉnh Khánh Hoà

a. Tuyến DL nội vùng

Nhằm khai thác tốt tiềm năng lợi thế, đẩy mạnh phát triển DL, nâng cao sức cạnh tranh, định hướng phát triển tuyến DL tỉnh Khánh Hoà theo 4 tuyến sau:

* *Tuyến 1: Tuyến DL khám phá: Cam Ranh – Trường Sa*

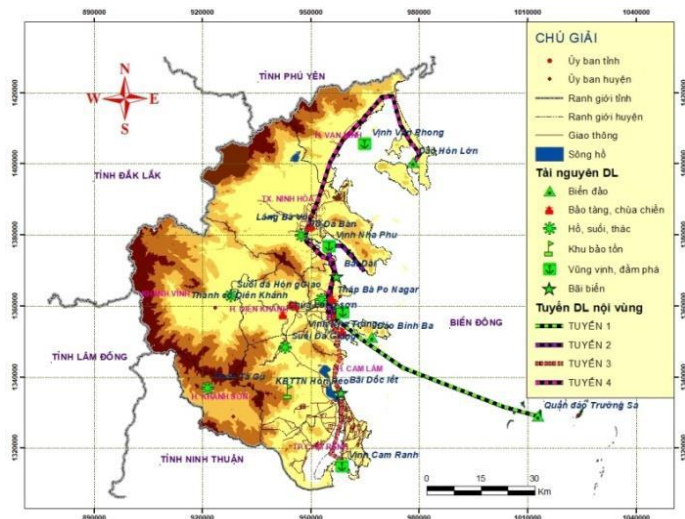
- Lộ trình: Đường biển; Chương trình tham quan: 4 -5 ngày. Theo tuyến này, du khách đến các đảo trong quần đảo trường sa, du khách sẽ được khám phá, trải nghiệm cuộc sống trên các đảo (nhất là các đảo chìm) trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt (gió và sóng lớn, các đảo hoang sơ, thiếu nước ngọt, thiếu rau xanh) sau đó khám phá gồm 2 đảo nổi và đến xem giàn khoan DK1. Về đêm cùng ngư dân trải nghiệm câu cá đêm tại khu vực Trường Sa Đông , ngắm nhìn vẻ đẹp của đảo Đá Tây và cùng với hơn 300 loài san hô ở rặng san hô lớn của Trường Sa.

* *Tuyến 2: Trung Tâm TP. Nha Trang – Suối khoáng nóng Tháp Bà – Bãi Dài – Vịnh Cam Ranh*

- Lộ trình: Đường bộ; Thời gian tham quan: 1 ngày. Buổi sáng, du khách khởi hành đi tham quan suối khoáng nóng Tháp Bà; Chiều: Ghé thăm biển Bãi Dài, thưởng thức bữa trưa hải sản tại bãi biển Bãi Dài; Sau đó tham quan Vịnh Cam Ranh. Tắm biển, tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí trên biển như: lặn biển ngắm san hô, đi cano, moto nước...; Tối: Nhận phòng nghỉ ở Khách sạn ven biển Bãi dài và nghỉ ngơi tự do thưởng thức bữa tối tại nhà hàng hải sản.

* *Tuyến 3: Trung Tâm TP. Nha Trang – Vịnh Nha Phu*

- Lộ trình: Theo quốc lộ 1A và đường huyện lộ; Thời gian tham quan: 1 ngày. Theo tuyến này du khách sẽ xuất phát từ trung tâm TP nha Trang đến vịnh Nha Phu sau đó đi tàu đến Đảo Hoa Lan. Trên đường đi, quý khách có thể ngắm nhìn toàn cảnh Vịnh Nha Phu - một trong bốn vịnh biển xinh



Hình 3. Bản đồ các tuyến DL biển đảo nội vùng tỉnh Khánh Hoà

đẹp của tỉnh Khánh Hòa, sau đó tham quan con đường Lan với hàng trăm loài hoa lan màu sắc rực rỡ. Đặc biệt quý khách sẽ tham quan, tiếp xúc với Đà Điều Châu Phi, đàn Hươu Nai trong khu rừng tự nhiên và thưởng thức chương trình xiếc động vật, ngắm cảnh hồ Nghinh Xuân, Thủy Tiên. Ăn trưa, thư giãn và nghỉ ngơi tại các lều trên bờ biển...

** Tuyến 4: Trung Tâm TP. Nha Trang- Bãi Dốc Lết – Vịnh Vân Phong*

- Lộ trình: Theo quốc lộ 1A và đường thủy; Thời gian tham quan: 2 ngày. Theo tuyến này du khách sẽ được khám phá bãi biển Dốc Lết, quần đảo Diệp Sơn với nét hoang sơ và đặc biệt là con đường nằm dưới mực nước biển có một không 2 ở Việt Nam. Du khách có ghé thăm bãi biển Sơn Đùng là một trong những bãi biển đẹp nhất ở Nha Trang, ngoài vẻ hoang sơ và nơi đây có 1 làng chài chỉ vỏn vẹn 11 hộ dân đồng bào Đảng Hạ sinh sống, có mạch nước ngọt chảy ngầm dưới cát ngay ở mép biển. Tại Vịnh Vân Phong, du khách được ghé thăm đảo Cá Voi một hòn đảo rất độc đáo không có cư dân sinh sống, trên đảo chỉ có một resort duy nhất - Whale Island Resort, và tất cả các dịch vụ trên đảo đều do resort này cung cấp.

b. Tuyến DL liên vùng

Ngoài những tuyến đã được triển khai theo lộ trình, định hướng phát triển các tuyến DL liên kết của tỉnh Khánh Hoà thêm một số tuyến như sau:

** Tuyến 1: Nha Trang – Ninh Thuận – Phan Thiết*

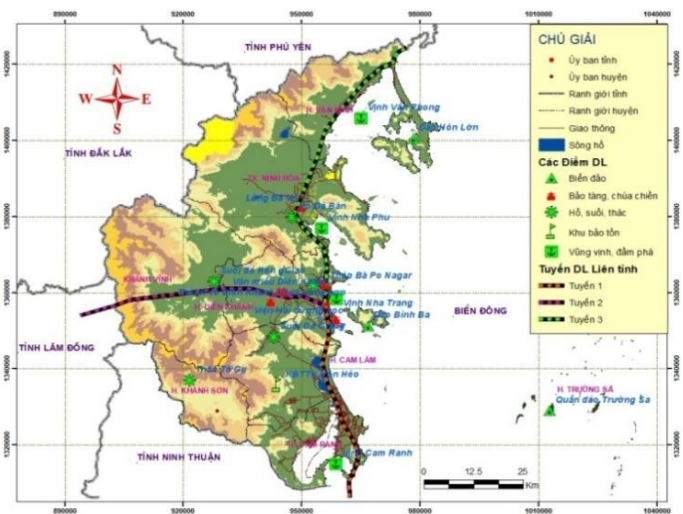
- Lộ trình: Quốc lộ 1 A; Chương trình tham quan: Thời gian 2 ngày. Ngày 1. Theo tuyến này, du khách sẽ được tham quan chùa Ốc Cam Ranh, Đồng cừu suối tiên, ghé biển và ăn trưa trên biển Bình Hưng, tham quan và check in cung đường biển Vĩnh Hy, tham quan vườn nho sau đó di chuyển đến Mũi Né Ninh Thuận.; Ngày 2: Tham quan suối tiên Mũi Né, làng chài Mũi Né – Đồi cát bay, Lâu đài rượu vang Mũi Né.

** Tuyến 2: Nha Trang – Đà Lạt*

- Lộ trình: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 27C; Thời gian tham quan: 2 ngày. Đầu tiên sẽ đi qua ngắm nhìn và cảm nhận được cung đường đèo đầy ấn tượng. Khi đến với Đà Lạt - Du khách có thể thưởng thức các chương trình âm nhạc mang nét độc đáo văn hóa dân tộc, như ca múa nhạc và trình diễn các nhạc cụ dân tộc độc đáo trong các lễ hội. Tại đây có rất nhiều các điểm DL để du khách chọn tham quan như: Thung Lũng Tình Yêu, Hồ Than Thở, Đồi Thông Hai Mộ, Thác Voi, Hồ Xuân Hương, Đỉnh Langbiang, Dinh Bảo Đại, Thiền Viện Trúc Lâm, Hồ Tuyền Lâm, Nhà Ga Đà Lạt,...

** Tuyến 3: Nha Trang – Phú Yên*

- Lộ trình: Quốc lộ 1 A; Chương trình tham quan: 1 ngày 1 đêm. Với tuyến này, du khách sẽ tham quan các điểm DL nổi tiếng với Gành Đá Đĩa, Tháp Nhạn, Hải Đăng Đại Lãnh, Cao nguyên Vân Hoà, Tháp Nghinh Phong... Thưởng thức những món ăn hải sản đặc sản nổi tiếng.



Hình 4. Bản đồ các tuyến DL liên vùng Khánh Hoà

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đánh giá tổng hợp các tài nguyên du lịch biển đảo ở tỉnh Khánh Hoà. Kết quả cho thấy tỉnh Khánh Hoà rất có tiềm năng trong khai thác ngành du lịch biển đảo. Trong tổng số 8

điểm đánh giá, có tới 6 điểm du lịch xếp loại 1, chỉ có 1 điểm DL xếp loại 2 và 1 điểm xếp loại 3; không có điểm du lịch xếp loại 4. Nghiên cứu cũng đã phân tích được những thuận lợi và hạn chế trong quá trình phát triển du lịch của địa phương. Trên cơ sở đó đề xuất khai thác các tuyến du lịch nội tỉnh và liên tỉnh cho tỉnh Khánh Hoà.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND tỉnh Khánh Hoà (2022). *Niên giám thống kê tỉnh Khánh Hoà*. NXB Thống Kê, Hà Nội.
2. UBND tỉnh Khánh Hoà (2022). *Niên giám thống kê tỉnh Khánh Hoà*. NXB Thống Kê, Hà Nội.
3. Knezevic, Rade (2008). *contents and assessment of basic tourism resources*. University of Rijeka, Croatia.
4. Đặng Duy Lợi 1992. “Đánh giá và khai thác các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên huyện Ba Vì (Hà Tây) phục vụ mục đích DL”, Luận án PTS, Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. ThS. Nguyễn Thanh Tường 2013. “Đánh giá tài nguyên DL biển phục vụ phát triển các loại hình DL ở thành phố Đà Nẵng”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng (Mã số: B2012-493)Số 2(63), quyển 1.
6. Bùi Thị Hải Yến 2008. “Quy hoạch DL”, NXB Giáo dục.
7. UBND tỉnh Khánh Hoà (2021). *Quy hoạch tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2021-2030*, Báo cáo tổng hợp, Khánh Hoà 2021.
8. Công thông tin DL tỉnh Khánh Hoà (2022). *Mục tiêu và định hướng phát triển tỉnh Khánh Hoà*.